TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 642/2023/QĐST- HNGĐ	

Quy nhơn, ngày 11 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 264/2023/TLST- HNGĐ ngày 23.3.2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Chí D - SN: 1960

Địa chỉ : tổ 1, kV8, phường B, thành phố Q, tỉnh B

Bị đơn : Bà Trần Thị Dung - SN: 1957

Địa chỉ : tổ 1, kV8, phường B, thành phố Q, tỉnh B

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Huỳnh M - SN: 1996

Địa chỉ : tổ 1, kV8, phường B, thành phố Q, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Chí D và bà Trần Thị D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ con chung*: Ông Lê Chí Dũ và bà Trần Thị D thống nhất vợ chồng có 1 con chung: cháu Lê Huỳnh M, sinh năm 1996, sức khỏe cháu bình thường;

- *Về quan hệ nuôi con*: Ông Lê Chí D và bà Trần Thị D thống nhất cháu M đã trưởng thành, không yêu cầu Toà giải quyết

- *Về quan hệ tài sản chung:*

+ Ông Lê Chí D, bà Trần Thị D và anh Lê Huỳnh M thống nhất tài sản chung gồm nhà và đất tại tổ 1, kV8, phường B, thành phố Q, tỉnh B theo giấy chứng nhận QSDĐ số 00730QSDĐ/ số 709/QĐUB do Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn cấp ngày 10.7.1999, đứng tên Hộ bà Trần Thị D;

+ Ông Lê Chí D, bà Trần Thị D và anh Lê Huỳnh M thống nhất cách phân chia như sau:

- Ông Lê Chí D nhận nhà và đất - phần B, Bà Trần Thị D và anh Lê Huỳnh M nhận nhà và đất - phần A, theo sơ đồ thửa đất hiện trạng đo đạc ngày 01.6.2023 đính kèm; cụ thể:

* Ông Lê Chí D nhận nhà và đất - phần B, trong đó: Theo giấy chứng nhận QSDĐ số 00730QSDĐ/số 709/QĐUB do Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn cấp ngày 10.7.1999, gồm: đất trống diện tích 301,6m2 trừ đi diện tích thu hồi mở đường Cao tốc Bắc Nam 8,9m2, diện tích nhà 50,6m2. Phần diện tích đất khai hoang 62,4m2. Có tứ cận: Đông giáp trường Cao đẳng nông nghiệp Trung Trung bộ, tây giáp Quốc lộ 1A, nam giáp nhà bà Thuỷ, bắc giáp diện tích nhà và đất bà D, anh M quản lý - phần A.

* Bà Trần Thị D và anh Lê Huỳnh M nhận nhà và đất - phần A, trong đó: Theo giấy chứng nhận QSDĐ số 00730QSDĐ/số 709/QĐUB do Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn cấp ngày 10.7.1999, gồm: đất trống diện tích (119,9+35,4) 155,3m2 trừ đi diện tích thu hồi mở đường Cao tốc Bắc Nam 7,0m2, diện tích nhà 117,3m2. Phần diện tích đất khai hoang 58,3m2. Có tứ cận: Đông giáp trường Cao đẳng nông nghiệp Trung Trung bộ, tây giáp Quốc lộ 1A, nam giáp diện tích nhà và đất ông D quản lý - phần B, bắc giáp nhà bà H.

+ Ông D đang giữ giấy chứng nhận QSDĐ số 00730QSDĐ/số 709/QĐUB do Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn cấp ngày 10.7.1999 có trách nhiệm giao giấy chứng nhận trên để bà D, anh M thực hiện việc tách thửa; trong đó:

- Đối diện tích theo giấy chứng nhận QSDĐ số 00730QSDĐ/ số 709/QĐUB do Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn cấp ngày 10.7.1999 ông D, bà D và anh M có trách nhiệm liên hệ các cơ quan chức năng tách diện tích đã phân chia nêu trên theo đúng quy định pháp luật.

- Đối diện tích khai hoang diện tích 120,7m2 trong đó: phần ông D 62,4m2, phần bà D và anh M 58,3m2 có trách nhiệm liên hệ các cơ quan chức năng làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật.

Đối diện tích vi phạm chỉ giới mở đường Cao tốc Bắc Nam diện tích 15,9m2, trong đó: phần ông D 8,9m2, phần bà D và anh M 7,0m2 có trách nhiệm liên hệ các cơ quan chức năng thực hiện việc thu hồi theo đúng quy định pháp luật.

- *Về quan hệ nợ chung:* Ông Lê Chí D, bà Trần Thị D thống nhất không có, không yêu cầu Toà giải quyết.

- *Về chi phí định giá, xem xét tại chổ, đo đạc:* Ông Lê Chí D, bà Trần Thị D thống nhất số tiền 15.000.000đ, ông D tự nguyện chịu; do ông D đã ứng trước đây nên đã nộp xong.

- *Về án phí HNGĐ-ST và DS-ST* : Ông Lê Chí D và bà Trần Thị D được miễn tiền án phí theo quy định tại điều 2 Luật người cao tuổi số 39/2009/QH12 ngày 23.11.2009

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSNDTP.Quy Nhơn*
- *CCTHADSTP.Quy Nhơn*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ.*

Trần Đông Thiên